

Số: /KH-UBND

Long An, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 15/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An về thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 15/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An về thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp tỉnh,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 15/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An về thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh; đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, có khả năng vận dụng, áp dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn đạt hiệu quả, chất lượng cao.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có theo vị trí việc làm trong bộ máy hành chính các cấp; thu hút, sử dụng tốt nguồn nhân lực đã qua đào tạo. Lựa chọn người có thực tâm, thực tài vào bộ máy Nhà nước.

- Thực hiện tốt các chính sách đào tạo, trọng dụng nhân tài, tạo điều kiện thuận lợi để nhân tài phát huy hết năng lực, sở trường.

2. Yêu cầu

- Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện đào tạo, thu hút nguồn nhân lực phù hợp với mục tiêu chung của Chương trình và thực tế của ngành, địa phương, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

- Triển khai đồng bộ các chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực, thực hiện bước đột phá trong phát triển nguồn nhân lực của tỉnh từ nay đến năm 2025.

- Tổ chức tuyên truyền và thông tin rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng về nhu cầu, ngành nghề mà lĩnh vực, địa phương cần thu hút; những

ngành nghề cần đào tạo; định hướng chung về cung - cầu lao động cho tỉnh đến năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu ngành nghề phù hợp và đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu kinh tế của tỉnh. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị có phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực, có số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Về nguồn lao động gắn với phát triển công nghiệp và nông nghiệp: Phân đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Định hướng ngành nghề đào tạo như sau:

- Lĩnh vực công nghiệp: Các ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp, định hướng các nghề thuộc lĩnh vực sản xuất, năng lượng, cơ khí, điện tử, viễn thông, tự động hóa, chế biến, quản lý đô thị.¹

- Lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Định hướng ngành nghề đào tạo thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y, trồng trọt, thủy sản ứng dụng công nghệ cao đáp ứng yêu cầu thị trường.²

b) Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị:

- Đào tạo, thu hút 20 tiến sĩ và 640 thạc sĩ (kể cả Khối cơ quan Đảng, đoàn thể), chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II³. Quan tâm đào tạo ít nhất 100 sinh viên tạo nguồn cán bộ cho ngành y tế.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

¹ Các ngành nghề như: sản xuất vật liệu mới, quản trị chất lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, công nghệ kỹ thuật cơ khí; công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, viễn thông; cơ kỹ thuật; xây dựng; tự động hóa; công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm; công nghệ sản xuất, chế biến sợi, vải, da, ...

² Các ngành nghề như: Kỹ thuật trồng lúa theo Vietgap, kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò, kỹ thuật trồng rau an toàn, kỹ thuật trồng thanh long theo Vietgap, kỹ thuật trồng chanh, kỹ thuật nuôi tôm, kỹ thuật vận hành, sửa chữa máy nông nghiệp, kỹ thuật nhân giống cây trồng, công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản nông sản...

³ Trong đó, ngành y tế đào tạo, thu hút 02 tiến sĩ, 28 thạc sĩ, 248 Chuyên khoa I và 22 Chuyên khoa II.

1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và của hệ thống chính trị về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của phát triển nhân lực trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực; xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài theo hướng đột phá, cạnh tranh, có lựa chọn ưu tiên; tạo môi trường làm việc tốt để nhân tài phát huy được năng lực và yên tâm công tác lâu dài.

- Phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, bảo đảm cung cấp đầy đủ kiến thức phổ thông, cơ bản giúp thế hệ trẻ có thể tiếp tục học nghề hoặc học lên trình độ cao; tạo nền tảng xây dựng nguồn nhân lực tương lai.

- Đổi mới phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển năng lực của các cơ sở đào tạo nhằm tăng khả năng cung ứng nguồn nhân lực, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh; phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động trong tỉnh, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động, nhu cầu của người lao động khi tìm kiếm việc làm tại các địa phương khác.

- Phát triển kinh tế, mở rộng cơ hội việc làm và phát triển thị trường lao động; bảo đảm các điều kiện về môi trường lao động; phòng ngừa tai nạn lao động, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật. Kiến tạo môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong đội ngũ thanh niên, học sinh, sinh viên; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy giải quyết việc làm và tự tạo việc làm sau đào tạo. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn.

- Phát triển nhân lực khoa học - công nghệ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng trên cả 3 yếu tố cơ bản: sức khỏe, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức và cơ cấu hợp lý, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng được yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tập trung nguồn lực đầu tư cho một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp để trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và khả năng huy động nguồn lực của xã hội, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng cơ hội tìm kiếm việc làm và khả năng tự tạo việc làm cho người lao động. Quan tâm, chú trọng việc nâng cao chất lượng đào tạo cho lao động học nghề ngắn hạn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia công tác giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

2. Giải pháp

a) Nhóm giải pháp về đổi mới nhận thức:

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, người lao động và xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực.

- Phát triển nhân lực phải gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp tối đa và nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống an sinh xã hội cho mọi người dân. Lấy nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông làm nền tảng; lấy đào tạo nghề có kỹ năng, đào tạo lao động có tay nghề cao làm khâu đột phá; lấy nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị làm nhân tố quyết định. Phát triển nhân lực là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, của từng gia đình và mọi người dân; đồng thời phát triển nhân lực phải gắn liền với tạo môi trường để huy động mọi nguồn lực đầu tư, chăm lo đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy chính quyền, các hội, đoàn thể đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền và định hướng nghề nghiệp đối với người dân, nhất là học sinh các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, trong đó đặc biệt quan tâm thực hiện tốt công tác phân luồng, tạo điều kiện cho học sinh có đủ kiến thức lựa chọn hình thức học phù hợp với khả năng (tiếp tục học lên cao hoặc chuyển sang học nghề kết hợp học văn hóa) và phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động. Đây là nhiệm vụ mang tính xã hội do đó các cấp, các ngành, các nhà trường cần phải làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền đến đông đảo người dân và học sinh nhằm góp phần điều chỉnh và nâng cao nhận thức của mọi lực lượng trong xã hội. Theo đó, các cấp lãnh đạo, các đơn vị sử dụng lao động trong toàn tỉnh cần xác định được lợi ích và trách nhiệm của đơn vị trong việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân lực nói chung và nhân lực thuộc đơn vị mình nói riêng. Mỗi người lao động, gia đình, nhà trường và các lực lượng trong xã hội cần thay đổi tư duy trong hướng nghiệp và đào tạo nghề nghiệp để thấy rằng được đào tạo để có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu thị trường lao động là cơ hội để phát triển bản thân, có việc làm phù hợp, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Phối hợp hiệu quả giữa các cơ sở đào tạo, đơn vị sử dụng nhân lực, các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông đại chúng, các cơ quan hỗ trợ và cung ứng nhân lực, các cấp chính quyền, đoàn thể nơi cư trú... góp phần giúp các cấp, các ngành và nhân dân nắm được các chủ trương, chính sách phát triển nhân lực của tỉnh. Vận động thực hiện trách nhiệm xã hội và khuyến khích các doanh nghiệp trong việc hợp tác và tích cực tham gia vào quá trình tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo nhân lực.

- Các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị tạo điều kiện và thường xuyên giáo dục, nâng cao hiểu biết về pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có ý thức tự học, học tập suốt đời, nghiên cứu, gắn bó với nghề nghiệp

phần đầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tốt hơn công việc được giao.

b) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực; tăng cường huy động, thu hút các nguồn lực, doanh nghiệp đầu tư phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm cho người lao động; tạo điều kiện phát triển các ngành đào tạo đáp ứng Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phục vụ phát triển các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế như: phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch, công nghiệp chế biến nông sản, năng lượng tái tạo... phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu xây dựng xã hội số, kinh tế số, chính quyền số,...

- Rà soát lại các cơ chế, chính sách hiện có để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách của tỉnh, trong đó ưu tiên về tuyển dụng, tiền lương, môi trường làm việc phù hợp, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi tại các trường có uy tín, người có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục - đào tạo; chính sách hỗ trợ học bổng cho sinh viên đang học tại các trường đại học, cao đẳng có uy tín trong nước và quốc tế, cam kết sau khi học xong về tỉnh làm việc; chính sách hỗ trợ ban đầu cho sinh viên về công tác tại tỉnh; thực hiện tốt công tác rà soát cho thôi việc hoặc đào tạo lại đối với công chức, viên chức không đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với từng nhóm tài năng như lãnh đạo, quản lý với các nội dung như trang bị phương pháp luận, tầm nhìn và kỹ năng nghề nghiệp, quản lý, năng lực giải quyết vấn đề, tình huống thực tế; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, khảo sát thực tế trong nước và nước ngoài để trau dồi thêm kinh nghiệm, tư duy đối với nguồn nhân lực này. Tạo môi trường làm việc khuyến khích sự năng động, sáng tạo, tạo điều kiện cho người tài có cơ hội thăng tiến trong con đường nghề nghiệp (quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước,...).

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách đủ mạnh nhằm thu hút đầu tư và phát triển mở rộng các doanh nghiệp có đủ tầm để sử dụng nguồn nhân lực và tham gia tích cực vào việc đào tạo nguồn nhân lực phù hợp có chất lượng của tỉnh; xây dựng cơ chế để huy động các nguồn vốn của người dân, doanh nghiệp đầu tư và đóng góp cho phát triển nhân lực bằng các hình thức, như: trực tiếp đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo, cơ sở y tế, văn hóa, thể dục thể thao...

c) Nhóm giải pháp tạo môi trường, điều kiện phù hợp, thuận lợi để phát triển nguồn nhân lực:

- Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp:

+ Đảm bảo chất lượng, cải tiến chất lượng phải được làm tốt, đồng bộ từ các cấp học nền tảng (Mầm non, Tiểu học), trong đó đảm bảo học sinh đọc

thông, viết thạo khi bước vào học tiểu học đến Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, bao gồm cả hệ Giáo dục thường xuyên.

+ Thường xuyên thực hiện khảo sát chất lượng giữa các cấp học và giữa các khối lớp trong cùng cấp học (phù hợp với yêu cầu, chuẩn kiến thức - kỹ năng của cấp học dưới và với phương pháp phù hợp với tâm sinh lý của học sinh), các lớp đầu cấp (lớp 1, lớp 6, lớp 10) để thực hiện bổ sung kiến thức, kỹ năng cho học sinh các lớp đầu cấp nhằm đảm bảo cho học sinh có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết tiếp tục tiếp thu có chất lượng tốt nội dung, chương trình của cấp học; đồng thời phản hồi về kết quả khảo sát chất lượng với cấp học dưới để đảm bảo năm học sau cấp học dưới bàn giao học sinh cho cấp học trên phải có sự tiến bộ về chất lượng.

+ Đổi mới công tác tuyển sinh đầu cấp, qua đó đánh giá chất lượng dạy và học ở cấp dưới một cách thực chất. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh, đảm bảo đánh giá thực chất, khách quan chất lượng học sinh; tăng cường giám sát, kiểm tra chéo các hoạt động coi, chấm kiểm tra để đánh giá năng lực học sinh một cách chính xác. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; thực hiện phương châm đánh giá đúng, thực chất, công bằng, khách quan chất lượng giáo dục, loại bỏ bệnh thành tích, đánh giá không thực chất; loại bỏ quan điểm đổ lỗi cho người học, tăng cường tính tự chịu trách nhiệm của giáo viên, hiệu trưởng và nhà trường đối với chất lượng từng học sinh; xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục, đào tạo.

+ Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học, tránh bệnh hình thức, thiếu trung thực trong học tập và thi cử ở các cấp học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

+ Đảm bảo đủ giáo viên theo quy định cho các cơ sở giáo dục toàn tỉnh; tăng cường giáo viên dạy ngoại ngữ đạt chuẩn, tin học, hướng nghiệp, giáo dục chuyên biệt và giáo viên giáo dục thường xuyên. Chuẩn hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý; đề bạt, bổ nhiệm những cán bộ quản lý giáo dục gương mẫu, có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn, tâm huyết với nghề.

+ Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất ở các nhà trường ngày càng hoàn thiện, đầy đủ hơn để phục vụ cho công tác dạy và học đạt hiệu quả cao nhất. Cùng cố, phát triển mạng lưới giáo dục mầm non và phổ thông để tăng tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến lớp; nâng cao tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi; nâng mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở.

+ Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục mầm non, phổ thông, tăng cường xã hội hóa nhằm huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của tỉnh và xã hội đầu tư cho giáo dục. Từng bước thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất

kỹ thuật các cơ sở giáo dục, đảm bảo đủ nguồn lực tài chính và phương tiện dạy học tối thiểu của tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

- Nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở đào tạo:

- + Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng. Đầu tư nâng cao năng lực, đổi mới nội dung công tác hướng nghiệp gắn với yêu cầu của thị trường lao động, theo hướng phát hiện sớm nhân tài để có hướng đầu tư, phát triển phù hợp với những lĩnh vực, ngành nghề trọng điểm của tỉnh.

- + Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ sở đào tạo, như: tự chủ trong quản lý điều hành nhà trường; tự chủ tài chính; tự chủ trong tuyển dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, giảng viên và xác định điều kiện làm việc; tự chủ trong hoạt động đào tạo, tuyển sinh,...; chủ động xác định các tiêu chí và chuẩn mực đánh giá chất lượng đào tạo, chuẩn mực này phải được xác định trên cơ sở tiêu chí và do một tổ chức độc lập đánh giá. Thực hiện chủ trương giao chỉ tiêu đào tạo theo cơ chế đặt hàng, theo địa chỉ (nhu cầu nhân lực của Nhà nước), theo hợp đồng (nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp).

- + Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tập trung vào rèn kỹ năng nghề, gắn kết các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp đảm bảo học sinh, sinh viên có tay nghề thành thạo ngay trong khi đang học; đẩy mạnh đào tạo theo địa chỉ, nhu cầu của doanh nghiệp, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, công nghiệp chế biến, về ICT, blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI),... Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ cao giỏi cả về lý thuyết và thực hành đáp ứng được yêu cầu đào tạo cho học sinh, sinh viên.

- + Khuyến khích, tạo thuận lợi để doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo thực hiện hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong đào tạo, nâng cao kỹ năng cho lao động của doanh nghiệp; gắn kết hoạt động đào tạo của nhà trường với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp thông qua các mô hình liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp, hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo tại các trường gắn chặt chẽ với doanh nghiệp để chia sẻ các nguồn lực chung, từ đó hai bên cùng chủ động nắm bắt và đón đầu các nhu cầu của thị trường lao động. Khuyến khích doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp quy mô lớn, tự đào tạo lao động phục vụ nhu cầu của bản thân, của các doanh nghiệp bạn hàng, đối tác và các doanh nghiệp có liên quan khác.

- + Đặc biệt, trong thời kỳ kỹ thuật số như hiện nay, các cơ sở đào tạo cần nghiên cứu, bổ sung thêm đội ngũ giảng viên có trình độ đào tạo các ngành nghề để đáp ứng về nhu cầu nhân lực trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trên cơ sở vật chất sẵn có của các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh, lựa chọn cơ sở đủ điều kiện để đầu tư xây dựng “Vườn ươm doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” làm đầu mối thực hiện các hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng Trường Cao đẳng Long An thành Trường Cao đẳng chất lượng cao, đủ năng lực đào tạo một số ngành, nghề đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Long An.

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Tăng cường vai trò của các cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng rà soát, phân tích, đánh giá, dự báo nguồn nhân lực trong giai đoạn tiếp theo để có kế hoạch tuyển dụng, thu hút, đào tạo, bố trí cán bộ, công chức, viên chức trẻ, có năng lực; tập trung rà soát, thực hiện công tác tái đào tạo đối với các cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt chuẩn. Thực hiện tinh giản biên chế theo hướng thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt công tác thông tin thị trường lao động, chú trọng giải quyết việc làm cho người lao động:

+ Từng bước đổi mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển các lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao gắn với đảm bảo môi trường, chuyển từ tăng trưởng nhờ vốn và lao động giản đơn sang tăng trưởng theo hướng dựa chủ yếu vào nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và nguồn nhân lực chất lượng cao. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế dựa trên lợi thế cạnh tranh của tỉnh, trong đó công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ trọng chủ yếu.

+ Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động vùng nông thôn; đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động. Xây dựng quan hệ lao động lành mạnh, bảo đảm an toàn lao động và chấp hành các chế độ với người lao động trong doanh nghiệp theo pháp luật. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chính sách tạo thêm việc làm mới bao gồm các giải pháp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện thành lập các doanh nghiệp mới; phát triển thị trường lao động; tăng cường cho vay giải quyết việc làm; duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động.

+ Liên kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển chọn cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có việc làm ổn định, thu nhập cao phù hợp với trình độ, tay nghề đã được đào tạo ngay sau khi tốt nghiệp. Sắp xếp, bố trí sử dụng người lao động hợp lý, phù hợp với trình độ, chuyên môn và tài năng của mỗi người.

+ Nâng cấp hệ thống thông tin lao động - việc làm, sàn giao dịch việc làm nhằm cung cấp thông tin kịp thời và tham mưu cho tỉnh trong việc đào tạo và sử dụng nhân lực. Thực hiện các dự báo ngắn, trung và dài hạn về cung - cầu lao động và đánh giá những tác động của những biến động của môi trường vĩ mô, từ đó có kế hoạch và chủ động giải quyết vấn đề cung - cầu lao động, nhất là nhân lực đã qua đào tạo; đảm bảo tính chính xác và cập nhật của thông tin về thị trường lao động.

+ Cần xây dựng môi trường làm việc dân chủ, thân thiện, có sự tôn trọng, sự tin tưởng lẫn nhau, cùng đưa ra ý tưởng và cộng tác thực hiện ý tưởng. Bên cạnh việc tạo lập môi trường làm việc thân thiện, dân chủ, cần tạo điều kiện, trang bị phương tiện làm việc đầy đủ và hiện đại, thông tin và các nội dung công việc được công khai, minh bạch, đầy đủ và rõ ràng.

d) Nhóm giải pháp về tài chính và đầu tư:

- Phân bổ và sử dụng hợp lý Ngân sách Nhà nước dành cho phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng tập trung đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án đào tạo theo mục tiêu ưu tiên và thực hiện công bằng xã hội.

- Huy động các nguồn lực để bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trên mức trung bình của cả nước và đảm bảo chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý. Cải thiện môi trường đầu tư, hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực trong tỉnh, thu hút mạnh các nguồn đầu tư từ bên ngoài để phát triển kinh tế, tạo việc làm cho nguồn nhân lực.

- Tìm kiếm các nguồn tài trợ khác để tổ chức đào tạo cho lao động, như từ các chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới). Khuyến khích các cơ sở đào tạo đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, giáo viên để cải thiện chất lượng đào tạo.

- Khuyến khích xã hội hóa trong công tác phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ODA, NGO, vốn tín dụng thương mại ưu đãi phục vụ lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng; tận dụng khai thác các cơ hội đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của các tổ chức trong nước và quốc tế.

đ) Nhóm giải pháp đối với doanh nghiệp:

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước:

+ Hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ doanh nghiệp tham gia vào các chương trình đào tạo; hỗ trợ kinh phí đào tạo một số nghề mà nhiều doanh nghiệp tại địa phương có nhu cầu. Việc đào tạo tập trung như vậy sẽ giúp cho doanh nghiệp có được đội ngũ lao động lành nghề và tích cực sử dụng lao động tại địa phương hơn.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhân dân có khả năng và điều kiện đưa lao động hoặc con em mình đi đào tạo, học tập ở nước ngoài sau đó trở về làm việc tại địa phương; tham gia các giải thưởng về trí tuệ, các cuộc thi sáng tạo trên địa bàn tỉnh và cả nước.

- Đối với các doanh nghiệp:

+ Đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương cho người lao động, tạo tính cạnh tranh, có chính sách đãi ngộ phúc lợi, tiền lương hấp dẫn nhằm thu hút các nguồn nhân lực từ bên ngoài về làm việc và giữ chân nguồn lực bên

trong thực hiện các chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý để tạo điều kiện gắn bó lâu dài của người lao động.

+ Phối hợp với các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tìm kiếm các ứng viên có năng lực, tuyển dụng vào làm việc tại doanh nghiệp; có các chương trình liên kết đào tạo, hỗ trợ và tìm kiếm các ứng viên là những sinh viên có năng lực và tâm huyết ngay từ khi còn trên ghế nhà trường tại các cơ sở giáo dục - đào tạo.

+ Tổ chức đánh giá năng lực của người lao động theo định kỳ, ngoài trình độ chuyên môn còn phải trau dồi thêm về trình độ ngoại ngữ, nhằm xem xét khả năng của từng người để lên kế hoạch đào tạo hoặc tái đào tạo với mục đích nâng cao hơn nữa hiệu quả công việc của người lao động, sắp xếp và ổn định lại nhân sự, đảm bảo bố trí nhân sự đúng người, đúng việc.

+ Cải tiến phương thức làm việc, giảm thiểu các công đoạn không làm giá trị tăng thêm, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao trong môi trường làm việc. Tạo môi trường làm việc năng động, tích cực, thân thiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 và triển khai có hiệu quả mục tiêu cụ thể, giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị (trừ nội dung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đối với ngành y tế) **(thực hiện từ quý II năm 2021)**.

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 và hàng năm về quản lý nhà nước, bồi dưỡng nghiệp vụ lãnh đạo quản lý, cập nhật kiến thức nhằm đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh gắn với vị trí việc làm **(thực hiện từ quý II năm 2021)**.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ gắn với vị trí việc làm *(tập trung tiếng Anh, Nhật, Trung, Hàn và Khmer)* cho cán bộ, công chức, viên chức **(thực hiện từ quý III năm 2021)**.

- Tham mưu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh **(thực hiện từ quý I năm 2022)**.

- Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu việc sơ kết Nghị quyết vào năm 2023 và tổng kết vào năm 2025. Kịp thời đề xuất khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân điển hình trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện mục tiêu cụ thể về nguồn lao động gắn với phát triển công nghiệp và nông nghiệp: Phân đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh các Kế hoạch cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh (**thực hiện từ năm 2021**).

- Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường liên kết đào tạo nghề nghiệp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường đại học trong nước và ngoài nước trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, tay nghề cao phục vụ phát triển công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh (**thực hiện từ năm 2021**).

- Tham mưu xây dựng cơ chế khuyến khích nhằm thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho người lao động (**thực hiện từ quý I năm 2022**).

- Triển khai thực hiện tốt Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tỉnh Long An, giao đoạn 2020 - 2025.

- Xây dựng Trường Cao đẳng Long An thành Trường Cao đẳng chất lượng cao (**thực hiện từ năm 2021**)

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Phối hợp với triển khai thực hiện mục tiêu cụ thể về nguồn lao động gắn với phát triển công nghiệp và nông nghiệp.

- Theo chức năng, nhiệm vụ và ngành, lĩnh vực phụ trách, tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để phát hiện, thu hút nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh gắn với ngành nghề ưu tiên của tỉnh, trong đó cần chú trọng đến việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (**thực hiện từ quý I năm 2022**).

- Quan tâm đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp; đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch triển khai nhiệm vụ “đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo theo hướng hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; đẩy mạnh giáo dục

hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” *(thực hiện từ năm 2021)*.

5. Sở Y tế

Tham mưu UBND tỉnh các Kế hoạch, Đề án để triển khai có hiệu quả mục tiêu cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực cho ngành y tế (kể cả việc đào tạo sau đại học và xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút tạo nguồn công chức, viên chức ngành y tế) *(thực hiện từ năm 2021)*.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu UBND tỉnh về xây dựng mạng lưới, phát huy hiệu quả chuyên gia khoa học công nghệ và có kế hoạch đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng, chuyên gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp tỉnh *(thực hiện từ năm 2021)*.

7. Sở Tài chính

- Cân đối, đảm bảo nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này; thẩm định nguồn kinh phí đào tạo nguồn nhân lực hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với các ngành và địa phương cân đối bố trí lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với nhu cầu đào tạo và phát triển cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.

9. Sở Thông tin và truyền thông

Tuyên truyền và chỉ đạo đăng trên website các cơ quan của tỉnh, thông tin rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng về Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 15/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An về thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp tỉnh và nội dung Kế hoạch này.

10. Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện

- Triển khai, quán triệt Nghị quyết và Kế hoạch này trong cán bộ, đảng viên, để nâng cao nhận thức; cụ thể hóa Nghị quyết bằng đề án, kế hoạch gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, đơn vị. Tập trung triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, sự cần thiết phải đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phối hợp Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò điều hành của chính quyền các cấp đối với việc phát triển nguồn nhân lực của tỉnh theo các nội dung nêu tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 15/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An về thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp tỉnh

- Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để phối hợp báo cáo Tỉnh ủy.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 15/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An về thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.

KH_trienkhaiNQBCHĐangbotinhvedaotaonguonnhanoluc.docx

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út